

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: *“Một số kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ độ tuổi 24- 36 tháng tuổi trong trường mầm non”.*

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

3. Tác giả:

Họ tên: Ngô Thị Huệ

Ngày tháng năm sinh: 20/05/1975

Chức vụ đơn vị công tác: Trường mầm non Trung lập

Điện thoại:

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường mầm non Trung lập

Địa chỉ: - Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Điện thoại:

II. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT:

“Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn biết ngủ biết học hành là ngoan”

Là hai câu thơ chứa chan tình yêu thương trẻ em của Bác Hồ. Hình ảnh “trẻ em” được Bác so sánh với “búp trên cành” để nhấn mạnh rằng trẻ em là một thế hệ nhỏ của đất nước cần được nâng niu chăm sóc và cần phải học tập.

Ngôn ngữ và giao tiếp có ảnh hưởng đến phát triển tư duy, là công cụ hoạt động trí tuệ và là phương tiện để giáo dục tình cảm, thẩm mỹ cho trẻ. Như vậy ngôn ngữ có vai trò to lớn đối với xã hội và đối với con người. Vấn đề phát triển ngôn ngữ một cách có hệ thống cho trẻ ngay từ nhỏ là nhiệm vụ vô cùng quan trọng nên tôi thấy mình cần phải tìm nhiều biện pháp tác động để kích thích ngôn ngữ của trẻ.

Là một cô giáo Mầm Non trực tiếp dạy trẻ 24-36 tháng tôi luôn có những suy nghĩ trăn trở làm sao để dạy các con phát âm chuẩn, chính xác đúng Tiếng Việt. Vì thế tôi đã dạy các con thông qua các môn học khác nhau và dạy các con ở mọi lúc mọi nơi qua các hoạt động hàng ngày, từ đó trẻ khám phá hiểu biết về mọi sự vật hiện tượng, về thế giới xung quanh trẻ, phát triển tư duy.

Tôi thấy mình cần phải đi sâu tìm hiểu kỹ vấn đề này để từ đó rút ra nhiệm vụ giáo dục cho phù hợp với yêu cầu phát triển của lứa tuổi. Chính vì vậy nên tôi đã chọn đề tài “Một số kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ độ tuổi 24- 36 tháng tuổi trong trường mầm non” nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đối với chương trình giáo dục mầm non mới hiện nay. Năm học 2024 – 2025 được sự phân công của Ban giám hiệu nhà trường tôi phụ trách chủ nhiệm lớp nhà trẻ D2. Hiểu

được vai trò của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ nên tôi đã áp dụng một số biện pháp đang được triển khai tại một số trường mầm non trong huyện như sau:

Giải pháp tôi đã được tham khảo

Sáng kiến ***“Phối hợp với cha mẹ trẻ nhằm phát triển ngôn ngữ toàn diện cho trẻ mầm non”*** của tác giả Phạm Thùy Trang trường mầm non Cát Bi – Hải Phòng.

Sáng kiến ***“Dạy trẻ kỹ năng phát triển ngôn ngữ thông qua các thời điểm hoạt động trong ngày và hoạt động khác trong trường mầm non”*** của tác giả Nguyễn Hồng Huệ trường mầm non Yên Lãng – Tiên Lãng.

Sáng kiến ***“Một số biện pháp triển ngôn ngữ cho trẻ 24 – 36 tháng tuổi trong trường mầm non”*** của tác giả Lê Thị Hằng trường mầm non Dư Hàng Kênh - Hải Phòng.

Trong quá trình thực hiện tôi thấy những Sáng kiến đã áp dụng trên có những ưu điểm và hạn chế sau:

Ưu điểm:

Giáo viên nhiệt tình trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

Đa số phụ huynh quan tâm tới con em. Tích cực phối hợp với giáo viên trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho việc phát triển ngôn ngữ của trẻ phong phú về màu sắc và hình ảnh, hấp dẫn thu hút trẻ.

Nhược điểm:

Trẻ 24-36 tháng do tôi phụ trách là độ tuổi còn non nớt, có nhiều trẻ chưa biết nói, một số cháu phát âm chưa chuẩn, các cháu bắt đầu đi học còn khóc nhiều, chưa quen với cô và các bạn, chưa thích nghi với điều kiện sinh hoạt và các hoạt động ở lớp các cháu không cùng tháng tuổi, mỗi cháu đều có sở thích và tính cách khác nhau. Trẻ chưa nhớ hết trật tự của các âm khi sắp xếp thành câu vì thế trẻ thường xuyên bỏ bớt từ, bớt âm khi nói. 60% trẻ phát âm chưa chính xác hay ngọng chữ x-s, dấu ngã - dấu sắc, dấu hỏi – dấu nặng.

Đa số phụ huynh làm công ty, hay làm nông nghiệp do tính chất công việc chiếm nhiều thời gian nên nhận thức của phụ huynh về tầm quan trọng của ngôn ngữ còn hạn chế. Một số phụ huynh do bận rộn công việc kiếm sống nên chưa thực sự quan tâm đến việc dạy dỗ con cái mà giao phó hoàn toàn cho cô giáo ở trường và ông bà khi ở nhà.

Giáo viên thường áp đặt gò ép trẻ dập theo khuôn mẫu lấy người dạy làm trung tâm, nên không phát huy được khả năng tư duy của trẻ cách dạy chưa khơi dậy được năng lực hoạt động có trong trẻ. Chưa tạo cơ hội cho trẻ tự tin mạnh dạn tìm tòi khám phá mọi vật xung quanh.

III. NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

III.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

Biện pháp 1. Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi

* Giờ đón trẻ

Giờ đón trẻ là lúc cần tạo không khí vui vẻ, lôi cuốn trẻ tới trường, tới lớp cô phải thật gần gũi, tích cực trò chuyện với trẻ. Vì trò chuyện với trẻ là hình thức đơn giản nhất để cung cấp vốn từ cho trẻ và phát triển ngôn ngữ cho trẻ, đặc biệt là ngôn ngữ mạch lạc. Bởi qua cách trò chuyện với trẻ cô mới có thể cung cấp, mở rộng vốn từ cho trẻ.

VD: Cô trò chuyện với trẻ về gia đình của trẻ:

Gia đình con có những ai?

Trong gia đình ai yêu con nhất?

Mẹ yêu con như thế nào?

Buổi sáng ai đưa con đến lớp?

Bố con đưa đi bằng phương tiện gì?

Như vậy khi trò chuyện với cô trẻ tự tin vào vốn từ của mình, ngôn ngữ của trẻ nhờ đó mà được mở rộng và phát triển hơn. Ngoài ra trong giờ đón trẻ, trả trẻ tôi luôn nhắc trẻ biết chào ông, bà, bố, mẹ như vậy kích thích trẻ trả lời câu trọn vẹn bên cạnh đó giáo dục trẻ có thói quen lễ phép, biết vâng lời.

* Giờ chơi tập theo ý thích sáng

Trong một giờ hoạt động chung trẻ không thể phát triển ngôn ngữ một cách toàn diện được mà phải thông qua các hoạt động khác trong đó có hoạt động hay còn gọi là hoạt động góc. Đây có thể coi là một hình thức quan trọng nhất, bởi giờ chơi có tác dụng rất lớn trong việc phát triển vốn từ, đặc biệt là tích cực hoá vốn từ cho trẻ. Thời gian chơi của trẻ chiếm nhiều nhất trong thời gian trẻ ở nhà trẻ, là thời gian trẻ được chơi thoải mái nhất. Trong quá trình trẻ chơi sử dụng các loại từ khác nhau, có điều kiện học và sử dụng các từ có nội dung khác nhau.

Ví dụ: Trò chơi trong góc “Bé tập làm người lớn” trẻ được chơi với em búp bê và khi trẻ chơi sẽ giao tiếp với các bạn bằng ngôn ngữ hàng ngày.

Phụ lục: Hình 1: Bé chơi với búp bê

Bác đã cho búp bê ăn chưa? (Chưa ạ)

Khi ăn bác nhớ đeo yếm để bột không dây ra áo của búp bê nhé! (Vâng ạ)

Ngoan nào mẹ cho búp bê ăn nhé!

Bột vẫn còn nóng lắm để mẹ thổi cho nguội đã! (Giả vờ thổi cho nguội)

Búp bê của mẹ ăn ngoan rồi mẹ cho búp bê đi chơi nhé! (Âu yếm em búp bê)

Qua giờ chơi cô không những dạy trẻ kỹ năng sống mà còn dạy trẻ nghe, hiểu giao tiếp cùng nhau và trao cho nhau những tình cảm yêu thương, gắn bó của con người

Ví dụ: Trong góc “Hoạt động với đồ vật” ở chủ điểm “Bé thích đi phương tiện giao thông gì” bằng đồ dùng tự tạo đó chính là những chiếc ô tô đã đục sẵn lỗ và những chiếc ô tô, máy bay chưa có bánh xe tôi đã cho trẻ lấy dây xâu qua những lỗ đó và tôi sẽ hỏi trẻ:

Con ơi, con đang xâu gì vậy? (Con đang xâu ô tô ạ)

Con xâu ô tô bằng gì đây? (Con xâu bằng dây xâu ạ)

Ô tô này đã đi được chưa hả con? Chưa đi được ạ)

Muốn ô tô đi được phải làm thế nào? (Lắp thêm bánh xe ạ)

Khi xâu xong con để sản phẩm của mình nhẹ nhàng vào khay nhé! (Vâng ạ)

Ví dụ: Ở góc “Bé yêu nghệ thuật” cũng ở chủ điểm “Bé thích đi phương tiện giao thông gì” bằng miếng xốp thừa tôi đã tận dụng cắt thành hình ô tô, xe máy để cho trẻ in màu. Trẻ sẽ được in những PTGT đủ màu sắc tạo lên giấy thành sản phẩm của mình một cách nghệ thuật. Tôi thấy trẻ rất khéo léo, chăm chú khi làm. Khi trẻ làm tôi ân cần đến bên trẻ trò chuyện cùng trẻ:

Con đang làm gì vậy? (Con in hình ô tô ạ)

Ô tô của con có màu gì? (Màu đỏ ạ)

Đây là phương tiện gì con có biết không? (Xe đạp ạ)

Xe đạp này có màu gì? (Màu vàng ạ)

Ô tô và xe đạp đi ở đâu hả con? (Trên đường ạ)

Như vậy bằng những đồ chơi tự tạo thông qua hoạt động chơi không những rèn cho trẻ sự khéo léo mà còn góp phần phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

*** Giờ chơi tập ngoài trời:**

Hàng ngày đi dạo chơi quanh sân trường tôi thường xuyên đặt câu hỏi để trẻ được gọi tên các đồ chơi quanh sân trường như: Đu quay, cầu trượt, bập bênh.... Ngoài ra tôi còn giới thiệu cho trẻ biết cây xanh, cây hoa ở vườn trường và hỏi trẻ:

Cây hoa này có màu gì? (Trẻ trả lời màu đỏ)

Thân cây này có to không? (Có ạ)

Cây phượng vĩ này rất cao và có lá màu gì? (Màu xanh ạ)

Các con có nhìn thấy con gì đang bay đến không? (Có ạ)

Con gì vậy? (Con chim)

Sau những câu hỏi đó tôi sẽ giáo dục trẻ: Cây xanh rất tốt cho sức khỏe của con người các con không được hái hoa, bẻ cành mà phải tưới cây để cây mau lớn nhé! (Vâng ạ)

Qua những câu hỏi cô đặt ra sẽ giúp trẻ tích lũy được những vốn từ mới ngoài ra còn giúp trẻ phát triển ngôn ngữ chính xác, mạch lạc, rõ ràng hơn.

Ở lứa tuổi này trẻ nhiều khi hay hỏi và trả lời trống không hoặc nói những câu không có nghĩa. Vì vậy bản thân tôi luôn chú ý lắng nghe và nhắc nhở trẻ, nói mẫu cho trẻ nghe và yêu cầu trẻ nhắc lại.

Biện pháp 2. Giáo dục ngôn ngữ thông qua các giờ học khác

*** Giờ nhận biết tập nói:**

Đây là môn học quan trọng nhất đối với sự phát triển ngôn ngữ và cung cấp vốn từ vựng cho trẻ. Trẻ ở lứa tuổi 24-36 tháng đang bắt đầu học nói, bộ máy phát âm chưa hoàn chỉnh, vì vậy trẻ thường nói không đủ từ, nói ngọng, nói lắp. Cho nên trong tiết dạy cô

phải chuẩn bị đồ dùng trực quan đẹp, hấp dẫn để gây hứng thú cho trẻ. Bên cạnh đó cô phải chuẩn bị một hệ thống câu hỏi rõ ràng ngắn gọn trong khi trẻ trả lời cô hướng dẫn trẻ nói đúng từ, đủ câu không nói cộc lốc.

Ví dụ: Trong bài nhận biết “Con cá” cô muốn cung cấp từ “đuôi cá” cho trẻ cô phải chuẩn bị một con cá thật và một con cá giả (được làm bằng bìa) để cho trẻ quan sát. Trẻ sẽ sử dụng các giác quan như: sờ, nhìn.....nhằm phát huy tính tích cực của tư duy, rèn khả năng ghi nhớ có chủ đích. Để giúp trẻ hứng thú tập trung vào đối tượng quan sát cô cần đưa ra hệ thống câu hỏi:

Đây là con gì? (Con cá ạ)

Các con nhìn xem cá muốn bơi được là nhờ cái gì mà đang quẫy quẫy đây? (Cái đuôi ạ)

Đó các bạn biết cá sống ở đâu? (Sống ở dưới nước)

Trong khi trẻ trả lời cô phải chú ý đến câu trả lời của trẻ. Trẻ phải nói được cả câu theo yêu cầu câu hỏi của cô. Nếu trẻ nói cộc lốc, thiếu từ cô phải sửa ngay cho trẻ.

Ví dụ: Bài nhận biết “Ô tô”

Khi vào bài tôi đặt câu đố:

“Xe gì bốn bánh
Chạy ở trên đường
Còi kêu bim bim
Chở hàng chở khách” (Ô tô)

Trẻ trả lời đó là ô tô tôi đưa chiếc ô tô cho trẻ xem và hỏi:

Xe gì đây? (Ô tô ạ)

Ô tô có màu gì? (Màu đỏ ạ)

Còi ô tô kêu như thế nào? (bíp bíp)

Đây là cái gì? (Cô hỏi từng bộ phận của ô tô và yêu cầu trẻ trả lời)

Cứ như vậy tôi đặt hệ thống câu hỏi từ tổng thể đến chi tiết để trẻ trả lời nhằm kích thích trẻ phát triển tư duy và ngôn ngữ cho trẻ, qua đó lòng liên hệ thực tế giáo dục trẻ về an toàn giao thông khi đi trên đường.

*** Thông qua giờ thơ, truyện:**

Trên tiết học khi cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học là phát triển ngôn ngữ nói cho trẻ và còn hình thành phát triển ở trẻ kỹ năng nói mạch lạc mà muốn làm được như vậy trẻ phải có vốn từ phong phú hay nói cách khác là trẻ cũng được học thêm được các từ mới qua giờ học thơ, truyện.

Để giờ thơ, truyện đạt kết quả cao cũng như hình thành ngôn ngữ cho trẻ thì đồ dùng phục vụ cho tiết học phải đảm bảo

Đồ dùng phải đẹp, màu sắc phù hợp đảm bảo tính an toàn và vệ sinh cho trẻ.

Nếu là tranh vẽ phải đẹp, phù hợp với câu truyện, phía dưới phải có chữ to giúp cho việc phát triển vốn từ của trẻ được thuận lợi.

Bản thân giáo viên phải thuộc truyện, ngôn ngữ của cô phải trong sáng, giọng đọc phải diễn cảm, thể hiện đúng ngữ điệu của các nhân vật.

Ví dụ: Trẻ nghe câu truyện “Đôi bạn nhỏ”. Tôi cung cấp vốn từ cho trẻ đó là từ “Bới đất”. Cô có thể cho trẻ xem tranh mô hình một chú gà đang lấy chân để bới đất tìm giun và giải thích cho trẻ hiểu từ “Bới đất”.

Phụ lục: Hình 2: Giờ kể truyện cho trẻ nghe đôi bạn nhỏ

(Các con ạ, bản năng của những chú gà là mỗi khi đi kiếm ăn các chú phải lấy chân để bới đất, đào đất lên để tìm thức ăn cho mình, khi kiếm được thức ăn chú gà sẽ lấy mỏ để ăn đấy). Sau khi giải thích tôi cũng chuẩn bị một hệ thống câu hỏi giúp trẻ nhớ được nội dung truyện và từ vừa học:

Hai bạn Gà và Vịt trong câu truyện cô kể rủ nhau đi đâu? (Đi kiếm ăn ạ)

Vịt kiếm ăn ở đâu? (Dưới ao)

Thế còn bạn Gà kiếm ăn ở đâu? (Trên bãi cỏ)

Bạn Gà kiếm ăn như thế nào? (Bới đất tìm giun)

Khi hai bạn đang kiếm ăn thì con gì xuất hiện đuổi bắt Gà con? (Con Cáo)

Vịt con đã cứu Gà con như thế nào? (Gà nhảy phốc lên lưng Vịt, Vịt bơi ra xa).

Qua câu truyện con thấy tình bạn của hai bạn Gà và Vịt ra sao? (Thương yêu nhau)

Nếu như bạn gặp khó khăn thì các con phải làm gì? (Giúp đỡ bạn ạ).

Cô kể 1-2 lần cho trẻ nghe giúp trẻ hiểu thêm về tác phẩm và qua đó lấy nhân vật để giáo dục trẻ phải biết yêu thương và giúp đỡ bạn trong lúc gặp khó khăn.

Ví dụ: Qua bài thơ “Cây bắp cải” tôi muốn cung cấp cho trẻ từ “Sắp vòng quanh”. Tôi chuẩn bị một chiếc bắp cải thật để cho trẻ quan sát, trẻ phải được nhìn, sờ, ngửi..... và qua vật thật tôi sẽ giải thích cho trẻ từ “sắp vòng quanh”.

Tôi giải thích cho trẻ: Các con nhìn này đây là cây bắp cải mà hàng ngày mẹ vẫn mua về để nấu cho các con ăn đấy. Các con nhìn xem lá bắp cải rất to có màu xanh và khi cây bắp cải càng lớn thì lá càng cuộn thành vòng tròn xếp chồng lên nhau lá non thì nằm ở bên trong được bao bọc bằng những lớp lá già ở ngoài. Bên cạnh đó tôi cũng chuẩn bị câu hỏi để trẻ trả lời:

Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì? (Cây bắp cải ạ)

Cây bắp cải trong bài thơ được miêu tả đẹp như thế nào? (Xanh man mát)

Còn lá bắp cải được nhà thơ miêu tả ra sao? (Sắp vòng quanh ạ)

Búp cải non thì nằm ở đâu? (Nằm ở giữa ạ)

Như vậy qua bài thơ ngoài những từ ngữ trẻ đã biết lại cung cấp thêm vốn từ mới cho trẻ để ngôn ngữ của trẻ thêm phong phú. Ngoài việc cung cấp cho trẻ vốn từ mới thì việc sửa lỗi nói ngọng, nói lắp cũng vô cùng quan trọng khi trẻ giao tiếp. Khi áp dụng vào bài dạy tôi luôn chú trọng đến điều này và đã kịp thời sửa sai cho trẻ ngay tại chỗ.

Ví dụ: Trong câu truyện “Thỏ ngoan” ngoài việc giúp trẻ thể hiện ngữ điệu, sắc thái tình cảm của các nhân vật trong truyện tôi còn sửa sai những từ trẻ hay nói ngọng để

giúp trẻ phát âm chuẩn và động viên những trẻ nhút nhát mạnh dạn hơn khi trả lời.

Trẻ hay nói ô tô	-	ô chồ.
Trẻ nói Thỏ ngoan	-	Thỏ ngan
Bác Gấu	-	Bác ấu
Con Cáo	-	Con áo

Mỗi khi trẻ nói sai tôi dừng lại sửa sai luôn cho trẻ bằng cách: tôi nói mẫu cho trẻ nghe 1-2 lần sau đó yêu cầu trẻ nói theo.

Thể hiện sắc thái, ngữ điệu nhân vật sẽ cuốn hút rất nhiều trẻ tham gia đặc biệt những trẻ nhút nhát qua đó cũng mạnh dạn hơn. Đối với những trẻ đó tôi động viên, khích lệ trẻ kịp thời. Tôi cho trẻ thể hiện ngữ điệu của các nhân vật trong truyện “Thỏ ngoan”

Giọng Bác Gấu bị mưa rét thì ồm ồm và run, nét mặt buồn.

Giọng con Cáo thì gắt gỏng, nét mặt kênh kiệu.

Giọng Thỏ thì ân cần, niềm nở.

Như vậy thơ truyện không những kích thích nhận thức có hình ảnh của trẻ mà còn phát triển ngôn ngữ cho trẻ một cách toàn diện. Trẻ nhớ nội dung câu truyện và biết sử dụng ngôn ngữ nói là phương tiện để tiếp thu kiến thức.

*** Thông qua giờ âm nhạc:**

Để thu hút trẻ vào giờ học và giúp trẻ phát triển ngôn ngữ được tốt hơn thôi thúc tôi phải nghiên cứu, sáng tạo những phương pháp dạy học tốt nhất có hiệu quả với trẻ. Đối với tiết học âm nhạc trẻ được tiếp xúc nhiều đồ vật (Trống, lắc, phách tre, mõ, xác xô..... và nhiều chất liệu khác).

Trẻ được học những giai điệu vui tươi kết hợp với các loại vận động theo bài hát một cách nhịp nhàng. Để làm được như vậy đó là nhờ sự hiểu biết, nhận thức vốn từ, kỹ năng nhất là sự giao tiếp bằng ngôn ngữ của trẻ được tích lũy và lĩnh hội, phát triển tính nghệ thuật, giúp trẻ yêu âm nhạc.

Qua những giờ học hát, vận động theo nhạc, trẻ đã biết sử dụng ngôn ngữ có mục đích, biết dùng ngôn ngữ và động tác cơ bản để miêu tả những hình ảnh đẹp của bài hát.

Hát và vận động bài “Con voi”

Câu đầu tiên: Con voi con voi

Cái vòi đi trước.

(Trẻ đưa tay ra phía trước giả làm vòi con voi)

Câu thứ hai: Hai chân trước đi trước

Hai chân sau đi sau.

(Hai tay chống hông, hai chân nhấc lên nhấc xuống)

Câu cuối: Còn cái đuôi đi sau rồi

Tôi xin kể nốt

Câu chuyện con voi.

(Một tay chống hông, một tay đưa ra đằng sau vờ làm đuôi con voi)

*** Thông qua giờ vận động:**

Trong góc vận động của lớp tôi đã sử dụng những thùng bìa để làm thành tàu hoả cho trẻ chơi. Mỗi thùng làm thành một toa tàu. Trong khi chơi trẻ có thể vừa chơi vừa kết hợp âm nhạc hát: “Đoàn tàu tí hon”, “Tàu vào ga”....vận dụng vào phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Tôi còn phân loại màu xanh, đỏ, vàng của những chiếc vòng để khi trẻ phân biệt màu không bị nhầm lẫn. Khi trẻ chơi với vòng tôi có thể hỏi trẻ giúp ngôn ngữ của trẻ thêm mạch lạc, rõ ràng hơn:

Phụ lục: Hình 3: Cho trẻ chơi với vòng

Vòng này có màu gì hả con? (Màu đỏ ạ)
 Thế còn vòng này có màu gì đây? (Màu xanh ạ)
 Vòng để làm gì con có biết không? (để học, để chơi trò chơi ạ)
 Con sẽ chơi gì với vòng? (Con lái ô tô ạ)

Biện pháp 3. Sưu tầm một số trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ

Đối với trẻ nhà trẻ, được phát triển ngôn ngữ thông qua trò chơi là một biện pháp tốt nhất. Trò chơi đã trở thành phương tiện để cung cấp, tích lũy được nhiều vốn từ và trên cơ sở hiểu biết đầy đủ ý nghĩa của những từ đó trẻ biết sử dụng “số vốn từ” đó một cách thành thạo. Qua trò chơi trẻ sẽ được giao tiếp mạnh dạn hơn, ngôn ngữ cũng lưu loát hơn, vốn từ của trẻ cũng được tăng lên. Và tôi nhận thấy rằng khi trẻ chơi trò chơi xong sẽ gây sự hứng thú lôi cuốn trẻ vào bài học. Như vậy trẻ sẽ tiếp thu bài một cách nhẹ nhàng và thoải mái. Bản thân tôi đã tìm tòi, tham khảo, đọc những tài liệu sách và tôi thấy rằng trò chơi này thực sự có hiệu quả làm tăng thêm vốn từ cho trẻ, từ đó ngôn ngữ của trẻ ngày càng phong phú.

*** Trò chơi 1: “Cái gì? Dùng để làm gì?”**

Mục đích của trò chơi này là tôi muốn trẻ nhận biết được một số đồ dùng quen thuộc và biết tác dụng của những đồ chơi từ đó ngôn ngữ của trẻ cũng được phát triển:

Chuẩn bị:

Đồ dùng để ăn uống (Bát, thìa, cốc , ca...)

Đồ dùng để mặc (Quần, áo, khăn, mũ...)

Mỗi trẻ một tranh lô tô đồ dùng khác nhau.

Tiến hành:

Tôi cho trẻ ngồi chiếu xung quanh cô. Cô nhắc tên đồ dùng nào thì trẻ phải nói nhanh đồ dùng đó dùng để làm gì?

Cô nói:

Cái bát dùng để làm gì? (Cái bát đựng cơm)

Cái cốc dùng để làm gì? (Dùng để uống nước)

Cái mũ để làm gì? (Cái mũ để đội)

Cái áo để làm gì? (Cái áo để mặc)

Sau khi hỏi trẻ xong tôi vận dụng trò chơi này để rèn sự nhanh nhẹn và tư duy của trẻ. Tôi phát cho mỗi trẻ một lô tô đồ dùng khác nhau. Tôi yêu cầu trẻ gọi tên đồ dùng và xác định nơi cất đồ dùng đó trong lớp. Sau đó tôi hô: 1,2,3 yêu cầu trẻ chạy nhanh về đúng nơi đồ dùng.

*** Trò chơi 2: “Con muỗi”**

Cách chơi:

Cô đứng phía trước trẻ, cô cho trẻ đọc và làm động tác theo cô.

Cô cho trẻ đọc từng lời một có kèm theo động tác:

Có con muỗi vo ve, vo ve (Trẻ giơ ngón tay trỏ ra trước mặt vẫy qua vẫy lại theo nhịp đọc)

Đốt cái tay, đốt cái chân, rồi bay đi xa. (Lấy ngón tay trỏ vào cánh tay đối diện, chỉ xuống đùi rồi dang 2 tay sang ngang).

Úi chà! úi chà! Dang tay ra đánh cái bép, con muỗi xẹp. Rửa tay. (Nhún vai 2 lần, dang 2 tay sang ngang, vỗ tay một cái rồi chỉ vào chóp mũi. Sau đó xoa 2 tay vào nhau vò rửa tay)

Tuỳ theo sự hứng thú của trẻ mà cho trẻ chơi 3- 4 lần. Khi trẻ chơi tôi nhận thấy tất cả các trẻ đều tham gia đọc cùng cô, có trẻ đọc được cả câu, có trẻ bập bẹ bớt một hai từ. Nhưng qua đó cũng giúp ngôn ngữ của trẻ dần dần được hình thành trọn vẹn hơn.

*** Trò chơi 3: “Trò chuyện về các PTGT quen thuộc”.**

Qua trò chơi này trẻ sẽ kể được một số phương tiện giao thông quen thuộc như: ô tô, xe đạp \, xe máy, tàu hoả....

Chuẩn bị:

Mô hình các PTGT: ô tô, xe máy, xe đạp....

Tranh, ảnh các loại PTGT.

Đàn, đài có thu âm thanh tiếng kêu của các PTGT cho trẻ đoán

Tiến hành:

Trong trò chơi này tuỳ thuộc vào thời gian rảnh rỗi tôi có thể cho trẻ chơi. Có thể là giờ đón trẻ, trả trẻ, giờ chơi buổi chiều... tôi có thể đàm thoại với trẻ về các loại PTGT mà trẻ biết như:

Hôm nay, ai đưa con đến trường?

Mẹ con đưa đến trường bằng PT gì?

Cô nào đón con vào lớp?

Hôm qua chủ nhật, bố mẹ con có đưa con đi đâu không?

Con đi với ai?

Con đi bằng PT gì?

Khi đi đường con nhìn thấy gì?

Bạn nào đã được đi ô tô rồi \?

Ô tô kêu như thế nào?

Khi ngồi trên ô tô phải như thế nào để đảm bảo ATGT?

Sau khi đặt những câu hỏi như vậy tôi khuyến khích trẻ kể tên những loại PTGT khác mà trẻ biết.

Tiếp tục cho trẻ quan sát mô hình PTGT và cho trẻ nghe âm thanh của PTGT yêu cầu trẻ đoán đó là PTGT nào.

*** Trò chơi 4: “Trò chuyện cùng cô”**

Qua trò chơi này trẻ được phát âm nhiều, tiếp xúc nhiều với ngôn ngữ mới qua giao tiếp với cô.

Tiến hành:

Trong ngày tùy từng thời điểm mà cô dành thời gian vỗ về ôm ấp trẻ, nói chuyện với trẻ:

Khi cho ăn:

“Bạn Tuấn ăn giỏi nào, con ăn cơm với gì đây?

(Con ăn cơm với thịt ạ)

“Bạn Trang ăn được mấy bát cơm rồi?

Khi thay quần áo cho trẻ cô cũng cần nựng trẻ:

“Cô Huệ mặc áo đẹp cho Minh nhé?” (Vâng ạ)

“Áo đẹp này ai mua cho con?” (Mẹ con ạ)

Con có biết mẹ mua ở đâu không? (ở cửa hàng ạ)

Con có thích mặc áo này không? (Có ạ)

Khi ngồi chơi cô trò chuyện với trẻ về một chủ đề nào đấy để khơi gợi trẻ được phát âm nhiều:

Bạn Chi có bàn tay bé xíu trông rất đáng yêu này!

Hàng ngày các con phải làm gì để đôi bàn tay luôn sạch? (Rửa tay ạ)

Thế đôi bàn tay để làm gì các con có biết không?

(Đề múa, đề xúc cơm, đề tô màu ạ....)

Biện pháp 4. Phối kết hợp với phụ huynh

Đề vốn từ của trẻ phát triển tốt không thể thiếu được đó là sự đóng góp của gia đình. Việc giáo dục trẻ ở gia đình là rất cần thiết tôi luôn kết hợp chặt chẽ với phụ huynh trao đổi thống nhất về cách chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và kế hoạch lịch sinh hoạt dạy học cho từng tháng, từng tuần cho phụ huynh nắm bắt được.

Vì đây là trẻ nhà trẻ, trẻ bắt đầu tập nói tôi trao đổi với phụ huynh về ý nghĩa phát triển vốn từ cho trẻ và yêu cầu phụ huynh cùng phối hợp với cô giáo trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Hàng ngày phụ huynh phải dành nhiều thời gian thường xuyên trò chuyện cùng trẻ, cho trẻ được tiếp xúc nhiều hơn với các sự vật hiện tượng xung quanh, lắng nghe và trả lời các câu hỏi của trẻ.

Phục lục: Hình 4: Giáo viên trao đổi với phụ Huynh

Đối với những cháu mới đi học vốn từ của trẻ còn hạn, hơn nữa trẻ rất hay nói ngọng, nói lắp thì vai trò của phụ huynh trong việc phối hợp với cô giáo trong việc trò chuyện với trẻ là rất cần thiết bởi nó giúp trẻ được vận dụng những kiến thức đã học vào

Ngoài ra tôi còn kết hợp với phụ huynh sưu tầm những quyển thơ, truyện có chữ, hình ảnh to, rõ nét, nội dung phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ để cho trẻ làm quen và để xây dựng góc thư viện sách truyện của lớp.

III.2. Tính mới, tính sáng tạo

III.2.1 Tính mới

“Phát triển ngôn ngữ” cho trẻ ở trường Mầm Non là vấn đề rất quan trọng và cần thiết, mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Phát triển ngôn ngữ giữ vai trò quan trọng trong cuộc sống giao tiếp hàng ngày và hoạt động nhận thức của con người nói chung, sự phát triển tâm lý nhận thức của trẻ nói riêng, đặc biệt là trẻ lứa tuổi 24- 36 tháng khả năng ngôn ngữ phát triển rất nhanh.

Việc rèn luyện và phát triển ngôn ngữ cho trẻ là cả quá trình liên tục và có hệ thống đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ khắc phục khó khăn để tìm ra phương tiện, điều kiện cần thiết cho sự phát triển toàn diện của các con, hơn nữa cô giáo là người gương mẫu để trẻ nói theo, điều này đã góp phần bồi dưỡng thể hệ măng non của đất nước.

III.2.2 Tính sáng tạo

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ là giúp trẻ lĩnh hội cả ba thành phần của ngữ pháp đó là: phát âm, vốn từ, ngữ pháp. Nhiệm vụ quan trọng nhất của phát triển ngôn ngữ cho trẻ lứa tuổi nhà trẻ là dạy trẻ nghe, hiểu và giao tiếp bằng ngôn ngữ. Trẻ là chủ thể của quá trình phát triển ngôn ngữ. Ngôn ngữ của trẻ được phát triển thông qua quá trình giao tiếp của trẻ với những người xung quanh, với môi trường thiên nhiên và xã hội. Để phát triển ngôn ngữ, trẻ phải được nghe lời nói, được bắt chước lời nói, được chủ động nói. Nội dung phát triển ngôn ngữ phải hướng vào trẻ, đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ. Các hoạt động phát triển ngôn ngữ phải được thiết kế theo hướng tích hợp và tích hợp theo chủ đề. Thời lượng phải linh hoạt và phụ thuộc vào nhu cầu hứng thú của trẻ.

III.3. Phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng của sáng kiến

Với những biện pháp đưa ra ở sáng kiến có thể áp dụng cho tất cả các trẻ em 24 – 36 tháng tuổi ở khắp mọi nơi vào giờ hoạt động phát triển ngôn ngữ, những tùy thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất của từng trường và trình độ của giáo viên, nhận thức của trẻ mà có cách áp dụng khác nhau.

III.4. Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến.

III.4.1 Hiệu quả về mặt kinh tế

Đề tài ***“Một số kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ độ tuổi 24- 36 tháng tuổi trong trường mầm non”*** tôi đã không sử dụng bất cứ nguồn kinh phí nào của bản thân cũng như của nhà trường. Qua việc thực hiện áp dụng Sáng kiến tôi thấy trẻ được vui chơi thỏa thích, thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ mà trong thế giới đó không có sự nguy hiểm với trẻ.

Các trường mầm non hiện nay đều được trang bị máy tính kết nối mạng internet vì

vậy khi thực hiện một bài dạy nào đó giáo viên hoàn toàn có thể sử dụng trên máy tính và tìm kiếm các hình ảnh, âm thanh trên mạng mà không phải ra cửa hàng làm đĩa có nội dung bài học đó.

III.4.2 Hiệu quả về mặt xã hội

Phát triển ngôn cho trẻ là một việc rất quan trọng đối với trẻ đặc biệt là trẻ mầm non, giúp trẻ nghe hiểu và trả lời được các câu hỏi của cô và các bạn cũng như của mọi người một cách có trình tự, chính xác. Từ đó trẻ diện đạt được lời nói một cách lưu loát, trọn vẹn cả câu.

III.4.3 Giá trị làm lợi khác

Khi áp dụng sáng kiến ***“Một số kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ độ tuổi 24- 36 tháng tuổi trong trường mầm non”*** đã nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ trong trường mầm non Trung Lập. Bản thân giáo viên chủ động, linh hoạt và sáng tạo hơn khi xây dựng chương trình, thông qua các hoạt động giao viên rèn cho trẻ có những kỹ năng cần thiết, cơ bản nhất để trẻ phát triển một cách toàn diện. Không những vậy trẻ sẽ có vốn từ phong phú hơn, trẻ có thể kể lại với cô một câu chuyện ngắn hay một hiện tượng vừa xảy ra. Biết cách sắp xếp trật tự các từ trong câu và khi trẻ nói sẽ không bị bớt từ và trẻ sẽ phát âm được cả câu trọn vẹn

Trên đây là toàn bộ những thông tin về sáng kiến: ***“Một số kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ độ tuổi 24- 36 tháng tuổi trong trường mầm non”*** và được áp dụng hiệu quả tại lớp/trường tôi đang công tác. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí trong Hội đồng thẩm định Sáng kiến để Sáng kiến này hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả hơn nữa.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Trung Lập, ngày ... tháng ... năm 202...

CƠ QUAN ĐƠN VỊ ÁP DỤNG
SÁNG KIẾN
(Xác nhận)

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

.....

PHỤ LỤC*Hình 1: Bé chơi với búp bê**Hình 2: Giờ kể truyện cho trẻ nghe đôi bạn nhỏ*

Hình 3: Cho trẻ chơi với vòng



Hình 4: Giáo viên trao đổi với phụ huynh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
Năm học 2024 – 2025

Kính gửi: Hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm

Họ và tên: Ngô Thị Huệ

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên - Trường mầm non Trung Lập

Tên sáng kiến: ***“Một số kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ độ tuổi 24- 36 tháng tuổi trong trường mầm non”***

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Phát triển ngôn ngữ

Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường mầm non Trung Lập

Địa chỉ: - huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng

Điện thoại:

I. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT: (Mô tả các giải pháp đã biết, ưu khuyết điểm của giải pháp đã, đang áp dụng tại cơ quan đơn vị).

Bản thân tôi cùng các đồng nghiệp đã áp dụng một số Sáng kiến đang được triển khai tại một số trường mầm non trong thành phố như:

Sáng kiến ***“Phối hợp với cha mẹ trẻ nhằm phát triển ngôn ngữ toàn diện cho trẻ mầm non”*** của tác giả Phạm Thùy Trang trường mầm non Cát Bi – Hải Phòng.

Sáng kiến ***“Dạy trẻ kỹ năng phát triển ngôn ngữ thông qua các thời điểm hoạt động trong ngày và hoạt động khác trong trường mầm non”*** của tác giả Nguyễn Hồng Huệ trường mầm non Yên Lãng – Tiên Lãng.

Sáng kiến ***“Một số biện pháp triển ngôn ngữ cho trẻ 24 – 36 tháng tuổi trong trường mầm non”*** của tác giả Lê Thị Hằng trường mầm non Dư Hàng Kênh - Hải Phòng.

Trong quá trình thực hiện tôi thấy những Sáng kiến đã áp dụng trên có những ưu điểm và hạn chế sau:

*** Ưu điểm**

Giáo viên nhiệt tình trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

Đa số phụ huynh quan tâm tới con em. Tích cực phối hợp với giáo viên trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho việc phát triển ngôn ngữ của trẻ phong phú về màu sắc và hình ảnh, hấp dẫn thu hút trẻ.

*** Hạn chế**

Trẻ 24-36 tháng do tôi phụ trách là độ tuổi còn non nớt, có nhiều trẻ chưa biết nói, một số cháu phát âm chưa chuẩn, các cháu bắt đầu đi học còn khóc nhiều, chưa quen với cô và các bạn, chưa thích nghi với điều kiện sinh hoạt và các hoạt động ở lớp các cháu không cùng tháng tuổi, mỗi cháu đều có sở thích và tính cách khác nhau. Trẻ chưa nhớ hết trật tự của các âm khi sắp xếp thành câu vì thế trẻ thường xuyên bỏ bớt từ, bớt âm khi nói. 60% trẻ phát âm chưa chính xác hay ngọng chữ x-s, dấu ngã - dấu sắc, dấu hỏi – dấu nặng

Đa số phụ huynh làm công ty, hay làm nông nghiệp do tính chất công việc chiếm nhiều thời gian nên nhận thức của phụ huynh về tầm quan trọng của ngôn ngữ còn hạn chế. Một số phụ huynh do bận rộn công việc kiếm sống nên chưa thực sự quan tâm đến việc dạy dỗ con cái mà giao phó hoàn toàn cho cô giáo ở trường và ông bà khi ở nhà.

Giáo viên thường áp đặt gò ép trẻ đập theo khuôn mẫu lấy người dạy làm trung tâm, nên không phát huy được khả năng tư duy của trẻ cách dạy chưa khơi dậy được năng lực hoạt động có trong trẻ. Chưa tạo cơ hội cho trẻ tự tin mạnh dạn tìm tòi khám phá mọi vật xung quanh.

II. NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

II.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến.

Biện pháp 1: Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi.

Biện pháp 2: Giáo dục ngôn ngữ thông qua các giờ học khác

Biện pháp 3: Suru tầm một số trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ

Biện pháp 4: Phối kết hợp với phụ huynh

II.2. Tính mới, tính sáng tạo.

1. Tính mới

Sáng kiến: ***“Một số kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ độ tuổi 24- 36 tháng tuổi trong trường mầm non”*** là vấn đề rất quan trọng và cần thiết, mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Phát triển ngôn ngữ giữ vai trò quan trọng trong cuộc sống giao tiếp hàng ngày và hoạt động nhận thức của con người nói chung, sự phát triển tâm lý nhận thức của trẻ nói riêng, đặc biệt là trẻ lứa tuổi 24- 36 tháng khả năng ngôn ngữ phát triển rất nhanh.

Việc rèn luyện và phát triển ngôn ngữ cho trẻ là cả quá trình liên tục và có hệ thống đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ khắc phục khó khăn để tìm ra phương tiện, điều kiện cần thiết cho sự phát triển toàn diện của các con, hơn nữa cô giáo là người gương mẫu để trẻ nói theo, điều này đã góp phần bồi dưỡng thế hệ măng non của đất nước.

2. Tính sáng tạo

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ là giúp trẻ lĩnh hội cả ba thành phần của ngữ pháp đó là: phát âm, vốn từ, ngữ pháp. Nhiệm vụ quan trọng nhất của phát triển ngôn ngữ cho trẻ lứa tuổi nhà trẻ là dạy trẻ nghe, hiểu và giao tiếp bằng ngôn ngữ. Trẻ là chủ thể của quá trình phát triển ngôn ngữ. Ngôn ngữ của trẻ được phát triển thông qua quá trình giao tiếp của trẻ với những người xung quanh, với môi trường thiên nhiên và xã hội. Để phát triển ngôn ngữ, trẻ phải được nghe lời nói, được bắt chước lời nói, được chủ động nói. Nội dung phát triển ngôn ngữ phải hướng vào trẻ, đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ. Các hoạt động phát triển ngôn ngữ phải được thiết kế theo hướng tích hợp và tích hợp theo chủ đề. Thời lượng phải linh hoạt và phụ thuộc vào nhu cầu hứng thú của trẻ.

II.3. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp

a. Hiệu quả về mặt kinh tế

Đề tài “***Một số kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ độ tuổi 24- 36 tháng tuổi trong trường mầm non***” tôi đã không sử dụng bất cứ nguồn kinh phí nào của bản thân cũng như của nhà trường. Qua việc thực hiện áp dụng Sáng kiến tôi thấy trẻ được vui chơi thỏa thích, thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ mà trong thế giới đó không có sự nguy hiểm với trẻ.

Các trường mầm non hiện nay đều được trang bị máy tính kết nối mạng internet vì vậy khi thực hiện một bài dạy nào đó giáo viên hoàn toàn có thể sử dụng trên máy tính và tìm kiếm các hình ảnh, âm thanh trên mạng mà không phải ra cửa hàng làm đĩa có nội dung bài học đó.

b. Hiệu quả về mặt xã hội

Phát triển ngôn cho trẻ là một việc rất quan trọng đối với trẻ đặc biệt là trẻ mầm non, giúp trẻ nghe hiểu và trả lời được các câu hỏi của cô và các bạn cũng như của mọi người một cách có trình tự, chính xác. Từ đó trẻ diện đạt được lời nói một cách lưu loát, trọn vẹn cả câu.

c. Giá trị làm lợi khác

Khi áp dụng sáng kiến “***Một số kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ độ tuổi 24- 36 tháng tuổi trong trường mầm non***” đã nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ trong trường mầm non Trung Lập. Bản thân giáo viên chủ động, linh hoạt và sáng tạo hơn khi xây dựng chương trình, thông qua các hoạt động giao viên rèn cho trẻ có những kỹ năng cần thiết, cơ bản nhất để trẻ phát triển một cách toàn diện. Không những vậy trẻ sẽ có vốn từ phong phú hơn, trẻ có thể kể lại với cô một câu chuyện ngắn hay một hiện tượng vừa xảy ra. Biết cách sắp xếp trật tự các từ trong câu và khi trẻ nói sẽ không bị bớt từ và trẻ sẽ phát âm được cả câu trọn vẹn

Với sáng kiến “***Một số kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ độ tuổi 24- 36 tháng tuổi trong trường mầm non***” năm học 2024 – 2025, tôi rất mong được hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm xét và công nhận sáng kiến.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Trung Lập, ngày ... tháng ... năm 202...

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN
(Ký tên, đóng dấu)**

**Người viết đơn
(Ký tên)**

.....